|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂNTỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2017*

*của UBND tỉnh Bình Dương)*

**(DỰ THẢO – LẦN 1)**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:
2. Các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp;
3. Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cấp huyện (đã được thành lập theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ);
4. Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện;
5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện đã được hình thành trước ngày 15/7/2017 được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư;
6. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương (Trung tâm tư vấn Khuyến công và phát triển Công nghiệp).
7. Đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm hoặc di dời vào cụm.

Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp**

1. Nguyên tắc:
2. Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp: Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối cùng các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;
3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh, địa phương khi thực hiện công tác phối hợp phải cử người có trách nhiệm, thực hiện theo đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp; trong trường hợp đề nghị nhưng không có ý kiến thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung công việc được đề nghị phối hợp;
4. Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện đúng nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp, phúc đáp đúng thời gian quy định;
5. Công tác thanh tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đúng theo Luật Thanh tra, Nghị định, Thông tư và các văn bản hiện hành có liên quan, Sở Công Thương là đầu mối chủ động phối hợp các sở, ngành, địa phương thực hiện.
6. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.
7. Đối với cơ quan chủ trì:
* Tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp.
* Gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp: Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.
* Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.
* Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp theo định kỳ tháng, quý, năm.
1. Đối với cơ quan phối hợp:
* Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.
* Khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp**

1. Nội dung cụ thể:
2. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của cụm công nghiệp;
3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp;
4. Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gồm:
* Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
* Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.
* Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
* Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.
1. Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, gồm:
* Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư.
* Thuê đất.
* Đánh giá tác động môi trường.
* Cấp Giấy phép xây dựng công trình; điều chỉnh; gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng. Trường hợp các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến UBND cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.
1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp;
2. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;
3. Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;
4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.
5. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
6. Cơ quan chủ trì (Sở Công Thương)
* Xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.
* Chủ trì hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.
1. Cơ quan phối hợp (Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan)

Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

**Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp**

1. Nội dung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
2. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, công bố Quy hoạch.
4. Hoàn thành hồ sơ Quy hoạch theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
5. Thành lập Hội đồng thẩm định: Hội đồng thẩm định có ít nhất 09 người, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND tỉnh, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương và Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; thành viên Hội đồng thẩm định là đại diện các sở, ngành và các đơn vị có liên quan, gồm tối thiểu 02 ủy viên phản biện là chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan, có trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong công tác quy hoạch;
6. Hội đồng thẩm định tổ chức họp, thẩm định Quy hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các kết luận thẩm định;
7. Hoàn thành hồ sơ Quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh ký văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận kèm theo 03 bộ Hồ sơ đề nghị thỏa thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ;
8. Hoàn thiện bộ Hồ sơ Quy hoạch, kèm văn bản thỏa thuận Quy hoạch của Bộ Công Thương và báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;
9. Tổ chức công bố, thực hiện Quy hoạch sau khi được phê duyệt.
10. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
11. Cơ quan chủ trì (Sở Công Thương):
* Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của Hồ sơ Quy hoạch.
* Xây dựng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thông qua kế hoạch thẩm định.
* Gửi hồ sơ tới các thành viên Hội đồng thẩm định ít nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức họp thẩm định.
* Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định.
* Dự thảo Báo cáo thẩm định Quy hoạch.
* Hướng dẫn đơn vị tư vấn lập Quy hoạch triển khai thực hiện kết luận của Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định lại (nếu có).
* Lập Tờ trình phê duyệt Quy hoạch kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.
1. Cơ quan phối hợp.
* Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
* Sở Tài nguyên và Môi trường:
* Đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển cụm công nghiệp;
* Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch.
* Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng, đô thị.
* UBND các huyện, thị xã, thành phố (tham gia ý kiến theo địa bàn):
* Đánh giá nhu cầu diện tích mặt bằng để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;
* Đánh giá khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn;
* Đánh giá, dự kiến nhu cầu phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các yếu tố tác động đến phát triển cụm công nghiệp;
* Đánh giá hiện trạng, tiến độ triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, hiệu quả hoạt động của từng cụm công nghiệp; những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân;
* Đánh giá hiện trạng đất đai, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp; nhu cầu thuê đất, thuê lại đất của cụm công nghiệp và các yếu tố thuận lợi, khó khăn;
* Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường của các cụm công nghiệp đã thành lập trên địa bàn; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch;
* Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp; các giải pháp về cơ chế, chính sách, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư; phương án tổ chức thực hiện quy hoạch;
* Dự kiến danh mục quy hoạch các cụm công nghiệp (gồm: tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, dự kiến tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giai đoạn quy hoạch).
* Các Sở ngành, đơn vị có liên quan (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,…) có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

**Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch**

1. Điều kiện bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
2. Nội dung báo cáo bổ sung, điều chỉnh quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
3. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt
5. UBND cấp huyện lập tờ trình UBND tỉnh kèm theo 08 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định gồm: Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ và nội dung, tính khả thi của Báo cáo điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch;
6. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, trình UBND tỉnh việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, UBND tỉnh gửi văn bản kèm theo 01 bộ hồ sơ và tài liệu liên quan để lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương;
7. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, hồ sơ, tài liệu đề nghị thỏa thuận của UBND tỉnh, Bộ Công Thương có văn bản thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch;
8. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương, UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch; Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch được gửi Bộ Công Thương 01 bản.
9. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
10. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì thực hiện:
* Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch.
* Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.
* Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
* Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định.
* Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.
1. Cơ quan phối hợp
* Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
* Sở Tài nguyên và Môi trường:
* Đánh giá sự phù hợp của của việc bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh;
* Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp dự kiến bổ sung quy hoạch.
* Sở Xây dựng: Phối hợp đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng, đô thị.
* UBND các huyện, thị xã, thành phố (tham gia ý kiến theo địa bàn):
* Đối với việc điều chỉnh bổ sung cụm công nghiệp vào quy hoạch: Đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh; Quy hoạch xây dựng và các quy hoạch ngành, sản phẩm liên quan khác trên địa bàn; Có quỹ đất công nghiệp đủ để thành lập cụm công nghiệp mới; Các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện không đáp ứng nhu cầu thuê đất để đầu tư sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân; Xác định rõ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
* Đối với việc điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch: Đánh giá cụm công nghiệp không còn phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy hoạch ngành, sản phẩm khác trên địa bàn; Có nhu cầu chuyển đổi cụm công nghiệp có hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật thấp sang mục đích phát triển lĩnh vực, ngành nghề khác theo định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
* Lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp và điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khoải quy hoạch cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.
* Các Sở ngành, đơn vị có liên quan (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,…) có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

**Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
2. Nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
3. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
4. Nội dung thẩm định: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
5. Nội dung chủ yếu Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.
6. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt:
7. Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi UBND cấp huyện;
8. Trong thời gian 5 ngày làm việc, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập 08 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó ít nhất có 02 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định;
9. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo UBND tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định;
10. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 1 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, UBND tỉnh quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 01 bản. Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận thì UBND tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi phê duyệt.
11. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
12. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì thực hiện:
* Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
* Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.
* Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
* Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối vớ trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.
* Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh theo quy định.
1. Cơ quan phối hợp.
* Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
* Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có). Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
* Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
* Sở Tài chính: Phối hợp đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).
* Ban Quản lý các Khu công nghiệp: Đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
* UBND các huyện, thị xã, thành phố (tham gia ý kiến theo địa bàn):
* Đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;
* Hiện trạng sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp;
* Mục tiêu, phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;
* Đánh giá năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư; tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án;
* Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động;
* Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường;
* Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội của cụm công nghiệp; các giải pháp tổ chức thực hiện;
* Lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.
* Các Sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (đối với cụm công nghiệp làng nghề),… có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

**Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp**

1. Cấp giấy phép quy hoạch
2. Nội dung

Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh ban hành quy định về việc cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

1. Thành phần hồ sơ gồm:
* Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (02 bản chính - theo mẫu đính kèm).
* Sơ đồ vị trí địa điểm, phạm vi, ranh giới khu đất dự kiến đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (02 bản photo - đo đạc theo hệ tọa độ VN 2000, được thể hiện trên bản đồ hiện trạng khu đất theo quy định tỷ lệ 1/2000 - 1/500 do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện với thời hạn chưa quá 01 năm).
* Sơ đồ vị trí kèm theo văn bản thoả thuận địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền; các văn bản pháp lý có liên quan đến việc đầu tư trên khu vực cấp phép quy hoạch (02 bộ photo).
* Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án (02 bản photo).
* Hồ sơ (thuyết minh, bản vẽ) đề xuất các nội dung: Dự kiến chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư (05 cuốn).
1. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp
2. Nội dung:
* Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.
* Việc xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
1. Thành phần hồ sơ gồm:
* Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt của chủ đầu tư (02 bản chính).
* Đối với hồ sơ điều chỉnh quy hoạch xây dựng phải bổ sung thêm văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (02 bản photo).
* Giấy phép quy hoạch được cấp (kèm Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của chủ đầu tư) đối với hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng; hoặc Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của cấp có thẩm quyền đối với các hồ sơ khác (02 bộ photo).
* Văn bản ý kiến của UBND cấp huyện về nội dung hồ sơ quy hoạch (đối với dự án thuộc vốn tư nhân) (02 bản photo).
* Bản đồ địa chính khu đất xác định mốc, ranh dự án theo hệ tọa độ VN-2000 do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện với thời hạn chưa quá 01 năm (02 bản photo), không áp dụng đối với hồ sơ quy hoạch vùng huyện và vùng liên huyện.
* Thuyết minh tổng hợp quy hoạch xây dựng (03 cuốn), ngoài các nội dung thuyết minh quy hoạch, phải đính kèm: Các phụ lục tính toán; Các bản vẽ in màu thu nhỏ khổ A3 (hoặc khổ lớn hơn) với tỷ lệ đảm bảo đọc rõ các số liệu; Sơ đồ vị trí kèm theo văn bản thoả thuận địa điểm của cấp có thẩm quyền và các văn bản pháp lý khác có liên quan; Văn bản tổng hợp về kết quả lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định; Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan; Biên bản thông qua hội đồng kiến trúc quy hoạch tỉnh (hoặc thông qua hội đồng thẩm định) và văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên hội đồng (đối với các hồ sơ thông qua hội đồng).
* Bản vẽ đủ thành phần và đúng tỷ lệ theo quy định (01 bộ màu).
* Đối với hồ sơ điều chỉnh quy hoạch xây dựng: Bổ sung bản vẽ quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông được duyệt (01 bộ photo - có dấu của Sở Xây dựng).
* Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch (03 cuốn) đính kèm các bản vẽ in màu thu nhỏ khổ A3 (hoặc khổ lớn hơn) với tỷ lệ đảm bảo đọc rõ các số liệu.
* Dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án (01 bản).
* Đĩa CD ROM (02 cái - chép toàn bộ file bản vẽ quy hoạch dạng file CAD, thuyết minh tổng hợp, quy định quản lý xây dựng, tờ trình, dự thảo quyết định và scan tất cả các văn bản pháp lý có liên quan).
* Hồ sơ khảo sát xây dựng (01 bộ), bao gồm: Hồ sơ năng lực tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công việc khảo sát, hợp đồng; Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật đã được chủ đầu tư phê duyệt kèm Quyết định; Hồ sơ tổ chức giám sát, thẩm định và báo cáo tổng kết kỹ thuật khảo sát (bao gồm bản vẽ và thuyết minh).
* Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn quy hoạch (02 bộ - đóng thành tập), bao gồm: Giấy phép kinh doanh của đơn vị tư vấn; Chứng chỉ hành nghề của người chủ nhiệm, chủ trì thiết kế từng bộ môn chuyên ngành. Văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc đảm nhận của từng cá nhân tham gia thiết kế. Đối với Chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị hạng I, hạng II thì chủ nhiệm đồ án phải được phân hạng theo quy định.
1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
2. Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì thực hiện:
* Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.
* Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.
* Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
* Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.
1. Cơ quan phối hợp
* Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch các phân khu chức năng.
* Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.
* Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
* Sở Giao thông Vận Tải: tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.
* Sở Thông tin Truyền thông: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin truyền thông, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.
* UBND các huyện, thị xã, thành phố (tham gia ý kiến theo địa bàn): Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp. Lập hồ sơ quy hoạch chi tiết gửu Sở Xây dựng chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.
* Các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

**Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp**

1. Nội dung:

Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số [59/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=59/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số [42/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=42/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
2. Cơ quan chủ trì:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung , thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

1. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
2. Chủ đầu tư cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

**Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy định sau:
2. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;
3. Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/05/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạc bảo vệ môi trường;
4. Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
5. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
6. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
7. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình;
8. Chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**

1. Thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
2. Cho thuê đất: Thực hiện theo quy định tại các quy định sau:
3. Luật Đất đai năm 2013;
4. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;
5. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
6. Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ;
7. Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
8. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
9. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
10. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

**Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

1. Quyết định chủ trương đầu tư; Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định về trình tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
2. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạc bảo vệ môi trường; Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
3. Cấp giấy phép xây dựng:
4. Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến UBND cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ;
5. Các trường hợp khác: Thực hiện theo Quyết định số …../QĐ-UBND ngày …/…/201.. của UBND tỉnh Bình Dương ban hành về Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
6. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:
7. Tham gia điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;
8. Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định;
9. Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;
10. Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;
11. Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật;
12. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; Nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
13. Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
14. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:
15. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định;
16. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự;
17. Xử lý nước thải:
* Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
* Cơ sở được miễn trừ đấu nối quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT phải thực hiện các quy định tại Điều 18 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
1. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.
2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý;
4. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật;
5. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo**

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; Tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.
2. Công tác thông tin báo cáo
3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện;
4. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện và Sở Công Thương;
5. Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố: Định kỳ trước ngày 25/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện;
6. Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương;
7. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở sở dữ liệu cụm công nghiệp (nếu có). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
8. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, trách nhiệm các cơ quan liên quan: Có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

**Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra**

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra
2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường;
3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.
4. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
5. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

1. Cơ quan phối hợp

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật cán bộ, công chức quy định.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Công Thương:
2. Đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo UBND tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của UBND tỉnh;
3. Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy chế, quy định phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện về quản lý, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với:
* Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy).
* Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp (gồm: quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường).
1. Đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đối tác công tư;
2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn trình UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương để thỏa thuận quy hoạch, đồng thời sau khi có thỏa thuận quy hoạch của Bộ Công Thương, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt;
3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (do cấp huyện trình) trình UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương để thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đồng thời sau khi có thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của Bộ Công Thương, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp;
4. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (do cấp huyện trình) báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch đã thỏa thuận, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt;
5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình UBND tỉnh quyết định;
6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế;
7. Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng;
8. Đề xuất UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm Khuyến công Tư vấn và Phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với những địa phương không có khả năng thu hút được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp một cụm công nghiệp có nhiều nhà đầu tư cùng đề xuất đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Sở Công Thương căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm, mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật;
9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp;
10. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp huyện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước;
11. Chỉ đạo Công ty Điện lực Bình Dương: Cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới chân hàng rào nhà máy của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo đúng Luật Điện lực. Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành về hợp đồng mua, bán điện, điều tiết điện, trình tự và thời hạn giải quyết các đề nghị về phát triển nguồn điện, cấp điện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ảnh của doanh nghiệp về chất lượng điện; về cải tạo, nâng cấp lưới điện;
12. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình cụm công nghiệp.
13. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài chính.
14. Cân đối ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp;
15. Tổng hợp phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương;
16. Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ miễn tiền thuê đất cho dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;
17. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.
18. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
19. Phối hợp triển khai thực hiện Quy chế; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;
20. Phối hợp Sở Công Thương đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp theo đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư;
21. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật;
22. Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
23. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường.
24. Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng; Thủ tục thuê đất;
25. Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành việc thực hiện các công trình, biện pháp phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức. Đồng thời, chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận;
26. Thực hiện cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp;
27. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các hành vi vi phạm theo các quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan;
28. Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.
29. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Xây dựng:
30. Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch; Thẩm định quy hoạch chi tiết; Cấp Giấy phép xây dựng; điều chỉnh; gia hạn – cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng;
31. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành;
32. Chỉ đạo Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cấp thoát nước Bình Dương có trách nhiệm cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt đúng thời gian tới hàng rào nhà máy của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo hợp đồng. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ảnh của doanh nghiệp về chất lượng nước, áp suất nguồn nước.
33. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Giao thông Vận tải.
34. Tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp. Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh,... để lập quy hoạch các cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung;
35. Đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp;
36. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư các tuyến xe buýt phục vụ việc đi lại của nhân dân và công nhân cụm công nghiệp. Thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường ngành giao thông vận tải quản lý xung quanh khu vực cụm công nghiệp.
37. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông.
38. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng về thông tin liên lạc và các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo hợp đồng được ký kết giữa bên sử dụng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ;
39. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thủ tục cấp phép sử dụng các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo đúng quy định của pháp luật;
40. Phối hợp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp trong việc chấp hành pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông.
41. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.
42. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ.
43. Hướng dẫn đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ các dự án đầu tư, tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật. Hướng dẫn và cấp phép an toàn bức xạ cho các doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo luật pháp quy định; Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng Quốc gia;
44. Phối hợp kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ;
45. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ: Hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Trung tâm phát triển cụm công nghiệp, Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
46. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Quản lý các Khu công nghiệp: Phối hợp Sở Công Thương đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
47. Trách nhiệm, quyền hạn của Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn ưu đãi các chính sách thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.
48. Trách nhiệm, quyền hạn của Công an tỉnh: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp theo quy định.
49. Trách nhiệm, quyền hạn của Thanh tra tỉnh: Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.
50. Cục Thống kê Bình Dương có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phòng Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo chế độ báo cáo hiện hành; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho công tác tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh Bình Dương và Bộ Công thương.
51. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện
52. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;
53. Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn, Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh. Thông tin, tuyên truyền cho Nhân dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp;
54. Đối với địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, UBND cấp huyện xem xét thành lập Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện để làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện.;
55. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; đồng thời, hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định;
56. Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động Nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền;
57. Có trách nhiệm thực hiện xin phép đấu nối theo quy định trong cụm công nghiệp với hệ thống giao thông bên ngoài (quốc lộ, tỉnh lộ) đi qua địa bàn. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;
58. Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Chỉ đạo các đơn vị chức năng không tiếp nhận các dự án đầu tư mới vào cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;
59. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.
60. Các Sở, ban, ngành khác: Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

**Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện Quy chế phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp huyện về quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định trên.
2. Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố là đơn vị đầu mối giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của UBND tỉnh.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Thanh Liêm** |